

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc	SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence - Freedom - Happiness
THỎA THUẬN ĐỐI TÁC / PARTNER AGREEMENT FIP VUNG TAU 2025 - 2035	
Mục đích của Thỏa thuận Đối tác (PA) này là để các công ty bột cá, thức ăn thủy sản (các Đối tác FIP) đồng ý cùng nhau thực hiện dự án Cải thiện nghề lưới kéo Vũng Tàu (FIP Vũng Tàu) đại diện là CHI HỘI CHẾ BIẾN BỘT CÁ VÀ DẦU CÁ TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU. FIP Vung Tau được thiết lập dựa trên việc tiếp tục và mở rộng các kết quả đã đạt được của FIP Vũng Tàu (giai đoạn 2021-2024). Sự mở rộng này dựa trên xem xét sự phức tạp của nghề cá đa loài nên các thành viên FIP Vũng Tàu đồng thuận kéo dài tới tháng 12 năm 2035.	The purpose of this Partnership Agreement (PA) is for fishmeal and aquafeed companies (FIP Partners) agree to jointly implement the Vung Tau Trawl Fisheries Improvement Project (FIP Vung Tau) represented by the FISHMEAL AND FISH OIL PROCESSING ASSOCIATION OF BA RIA VUNG TAU PROVINCE. FIP Vung Tau is established based on the continuation and expansion of the achievements of FIP Vung Tau (2021-2024). This extension is based on consideration of the complexity of the multi-species fishery, so the Vung Tau FIP members agreed to extend it until December 2035.
Hôm nay, ngày 23 tháng 5 năm 2025, chúng tôi bao gồm:	Today, May 23, 2025, we are:
1. CÔNG TY TNHH NUTRECO INTERNATIONAL (VIỆT NAM) • Địa chỉ: Tầng 6 và 7, Tòa nhà Alpha Tower, 151 - 153 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam; • Mã số thuế: 0302283675; • Đại diện: Ông Onnes Duco Arnold	1. NUTRECO INTERNATIONAL (VIETNAM) CO., LTD • Address: 6th & 7th Floor, Alpha Tower, 151-153 Nguyen Dinh Chieu street, Vo Thi Sau ward, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam; • Tax code: 0302283675; • Representative: Mr. Onnes Duco Arnold

2. CÔNG TY TNHH PHÚC LỘC VŨNG TÀU • Địa chỉ: Đường Láng Cát, Xã Tân Hải, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam; • Mã số thuế: 3500389284; • Đại diện: Ông Nguyễn Thành Vương	2. PHUC LOC VUNG TAU COMPANY LIMITED • Address: Lang Cat street, Tan Hai commune, Phu My town, Ba Ria - Vung Tau Province, Vietnam; • Tax code: 3500389284; • Representative: Mr Nguyen Thanh Vuong
3. CÔNG TY TNHH CHÈ BIÊN THỦY SẢN LONG SƠN • Địa chỉ: Đường Láng Cát, Xã Tân Hải, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam; • Mã số thuế: 3500751264; • Đại diện: Ông Nguyễn Tuấn Anh	3. LONG SON SEAFOOD PROCESSING COMPANY LIMITED • Address: Lang Cat street, Tan Hai commune, Phu My town, Ba Ria - Vung Tau Province, Vietnam; • Tax code: 3500751264; • Representative: Mr Nguyen Tuan Anh
4. DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐÔNG HẢI • Địa chỉ: Thôn 1, xã Long Sơn, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam; • Mã số thuế: 3500582506; • Đại diện: Ông Lê Xuân Hải	4. DONG HAI PRIVATE ENTERPRISE • Address: Hamlet 1, Long Son Commune, Vung Tau city, Ba Ria - Vung Tau province, Vietnam; • Tax code: 3500582506; • Representative: Mr Le Xuan Hai
5. CÔNG TY TNHH BỘT CÁ PHONG THỊNH • Địa Chỉ: Ấp An Hải, Xã Phước Hội, Huyện Long Đất, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam; • Mã số thuế: 3500670992; • Đại diện: Ông Phạm Lê Quốc Tuấn	5. PHONG THINH FISHMEAL LIMITED COMPANY • Address: An Hai Hamlet, Phuoc Hoi Commune, Long Dat District, Ba Ria - Vung Tau Province, Vietnam; • Tax code: 3500670992; • Representative: Mr Pham Le Quoc Tuan
6. DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TÂN TIẾN • Địa chỉ: 159 Huyện Trăn Công Chúa, phường 8, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam; • Mã số thuế: 3500358550; • Đại diện: Ông Trần Văn Châu	6. TAN TIEN PRIVATE ENTERPRISE • Address: 159 Huyen Tran Cong Chua, Ward 8, City. Vung Tau, Ba Ria - Vung Tau province, Vietnam; • Tax code: 3500358550; • Representative: Mr Tran Van Chau

7. CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN BỘT CÁ KIM LONG - Địa chỉ: Lô C11 khu chế biến nước mắm, Phường Phú Hải, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam; - Mã số thuế: 3400045057; - Đại diện: Bà Khuất Thị Loan (Theo giấy ủy quyền số ngày.....tháng.....năm.....)	7. KIM LONG FISHMEAL PROCESSING JOINT STOCK COMPANY - Address: Lot C11 fish sauce processing area, Phu Hai Ward, Phan Thiet City, Binh Thuan Province, Vietnam; - Tax code: 3400045057; - Representative: Ms. Khuat Thi Loan (According to the power of attorney number dated on)
8. CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM - Địa Chỉ: KCN Biên Hòa II, P. Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam; - Mã số thuế: 3600224423; - Đại diện: Ông Pawalit Ua-Amornwanit	9. C.P. VIETNAM CORPORATION - Address: Bien Hoa II Industrial Zone, Long Binh Tan Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam; - Tax code: 3600224423; - Representative: Mr. Pawalit Ua-Amornwanit
9. CÔNG TY TNHH HẢI SẢN TÂN LONG - Địa Chỉ: Cụm Công Nghiệp Chế biến hải sản Lộc An, Ấp An Hải, Xã Phước Hội, Huyện Long Đất, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam; - Mã số thuế: 3501728162; - Đại diện: Ông Cao Văn Tôn	10. HAI SAN TAN LONG CO., LTD - Address: Loc An Seafood Processing Industrial Cluster, An Hai Hamlet, Phuoc Hoi Commune, Long Dat District, Ba Ria - Vung Tau Province, Vietnam; - Tax code: 3501728162; - Representative: Mr Cao Van Ton
Sau đây gọi riêng lẻ là ' Đối Tác '	Hereinafter referred to as ' Partners '

Sau khi thảo luận, Các bên đã đồng ý ký một Thỏa thuận đối tác như sau:	After discussion, the Partners have agreed to sign a Partner Agreement (PA) as below:
ĐIỀU 1: NỘI DUNG CỦA PA NÀY	ARTICLE 1: CONTENT OF THIS PA
1.1 Mục đích của PA này là để hiện thực: - Dự án Cải thiện Nghề cá ở tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (FIP Vung Tau) được công bố trên trang mạng của Marin Trust theo Chương trình Cải thiện MarinTrust (MarinTrust IP) và MSC - Các Đối tác FIP bột cá đủ điều kiện để được đánh giá theo tiêu chuẩn MarinTrust theo Chương trình cải tiến; - Dự án cải thiện Nghề cá ở tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (FIP Vung Tau) được công bố như là FIP CƠ BẢN trên trang Web Fishery Progress. - Thống nhất kéo dài thời gian triển khai dự	1.1 The purpose of this PA is to realize: - The Fishery Improvement Project in Ba Ria Vung Tau province (FIP Vung Tau) is published on the Marin Trust website under the MarinTrust Improvement Program (MarinTrust IP) and MSC - Fishmeal FIP Partners are eligible to be assessed for the MarinTrust standard under the Improvement Program; - The Fishery Improvement Project in Ba Ria Vung Tau province (FIP Vung Tau) is published as a BASIC FIP on the Fishery Progress website. - Agreed to extend the project implementation

án đến hết tháng 12 năm 2035.	period until the end of December 2035.
1.2 Cụ thể, Thỏa thuận này, liên quan đến dự án FIP Vung Tau, nhằm thiết lập: a. Cơ cấu tổ chức; b. Kế hoạch triển khai dự án c. Kinh phí đóng góp d. Các thủ tục có liên quan; e. Trao đổi thông tin; f. Quy tắc ứng xử.	1.2 In particular, this Agreement is intended, in relation to the FIP Vung Tau project, to establish: a. The organization structure; b. Project work plan c. The funding; d. Relevant procedures; e. Communication; f. Code of conduct.
1.3 Tên dự án: ‘Dự án cải thiện nghề cá biển bằng lưới kéo Vung Tau (sau đây gọi là FIP Vung Tau). Kế hoạch dự án được đính kèm với thỏa thuận này.	1.3 The project name: ‘Vung Tau Trawl Marine Fishery Improvement Project’ (hereinafter referred to as FIP Vung Tau). The project plan is attached to this agreement.
1.4 Đối tượng và phạm vi: FIP Vung Tau có 4 đầu ra như sau: * O1 - Dữ liệu để đánh giá trữ lượng các loài trong phạm vi được cải thiện – Nguyên tắc 1 MSC * O2 - Tác động của các tàu lưới kéo thí điểm đối với hệ sinh thái toàn diện được lập hồ sơ, đánh giá và quản lý theo tiêu chuẩn MSC – Nguyên tắc 2 MSC * O3 - Khung pháp lý cho quản lý khai thác thủy sản biển được thực hiện nhất quán bởi các tàu lưới kéo thí điểm – Nguyên tắc 3 MSC * O4. Thực hành có trách nhiệm xã hội được tăng cường trong các tàu lưới kéo tham gia thí điểm * O5 - FIP đáp ứng các yêu cầu của Fishery Progress và MarinTrust.	1.4 Subject and Scope: FIP Vung Tau with 4 outputs as follows: • O1 - Data for stock assessment of in-scope species is improved – Principle 1 MSC • O2 - The impact of piloted trawlers on the comprehensive ecosystem are recorded, assessed and managed against the MSC fisheries standard - Principle 2 MSC • O3 - The legal framework for marine fisheries management is consistently implemented by pilot trawlers - Principle 2 MSC • O4. Socially responsible practices enhanced in trawlers participating in pilot • O5 - FIP meets Fishery Progress and MarinTrust requirements
Chi tiết về Kết quả, Đầu ra, Ngân sách và Kế hoạch làm việc có thể được tìm thấy trong Phụ lục 1 Kế hoạch Dự án FIP Vung Tau.	Details of Outcomes, Outputs, Budget and Workplan can be found in Appendix 1 Project plan of FIP Vung Tau.
1.5 Thời gian thực hiện dự án này là 10 năm (01 tháng 6 năm 2025 - 31 tháng 12 năm 2035).	1.5 Duration of this project will be 10 years (June 1, 2025 - December 31, 2035).
1.6 Tổng Ngân sách cho Dự án FIP Vung Tau: 478,000 USD (trong đó đối tác FIP đóng góp 400.000 USD) Ngân sách được xây dựng theo kế hoạch FIP 2025 -2035 và được điều chỉnh hàng năm dựa trên sự đồng thuận của các thành viên FIP Vung Tau	1.6 The total budget for the FIP Vung Tau is: 478,000 USD (of which FIP partner contributed 400,000 USD) The budget is built according to the FIP plan 2025 -2035 and is adjusted annually based on the consensus of FIP Vung Tau members.

ĐIỀU 2: BỐI CẢNH CỦA PA NÀY	ARTICLE 2: BACKGROUND OF THIS PA
Tại cuộc họp ngày 23 tháng 5 năm 2025 được tổ chức tại Bà Rịa Vũng Tàu thành viên FIP thống nhất: + Kéo dài thời gian FIP Vũng Tàu đến hết tháng 12 năm 2035. + Dự án sẽ được điều hành và quản lý bởi Chi hội dầu cá và bột cá tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	At the meeting held on 23 May 2025 in Ba Ria Vung Tau, FIP members agreed to: + Extend the duration of the Vung Tau FIP until the end of December 2035. + The project will be operated and managed by the Ba Ria Vung Tau Fish Oil and Fishmeal Association
ĐIỀU 3: CƠ CẤU TỔ CHỨC	ARTICLE 3: THE ORGANIZATION STRUCTURE
3.1 Các thành viên FIP, sẽ ký với nhau Thỏa thuận Đối tác này với nội dung đồng ý tham gia dự án FIP Vũng Tàu do Chi hội dầu cá và bột cá tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu quản lý và điều phối. 3.2. Điều phối viên dự án sẽ được Chi hội dầu cá bột cá tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu thuê và có trách nhiệm báo cáo trước Chủ tịch và thành viên FIP Vũng Tàu. 3.3. Kinh phí đóng góp sẽ dựa thực hiện theo năm dựa trên kế hoạch đã thống nhất và kết quả thực hiện của năm trước đó. 3.4. Chi hội dầu cá bột cá tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu thay mặt thành viên FIP Vũng Tàu quản lý và chi tiêu các khoản chi theo kế hoạch FIP Vũng Tàu và có trách nhiệm giải trình, thông báo 6 tháng một lần và hàng năm.	3.1 FIP members will sign this Partnership Agreement with each other, agreeing to participate in the FIP Vung Tau project managed and coordinated by the Ba Ria Vung Tau Province Fish Oil and Fish Meal Association. 3.2. The project coordinator will be hired by the Ba Ria Vung Tau Fishmeal Oil Association and will be responsible for reporting to the Chairman and members of FIP Vung Tau. 3.3. Contributions will be made annually based on the agreed plan and performance of the previous year. 3.4. The Ba Ria Vung Tau fishmeal oil association, on behalf of FIP Vung Tau members, manages and spends expenses according to the FIP Vung Tau plan and is responsible for explaining and reporting every 6 months and annually.
ĐIỀU 4: NGÂN SÁCH ĐÓNG GÓP TỪ CÁC ĐỐI TÁC	ARTICLE 4: BUDGET CONTRIBUTIONS FROM PARTNERS
4.1 Số tiền mỗi đối tác phải đóng góp được tính dựa trên Tổng ngân sách thực hiện dự án (theo Khoản 1.6). Thực hiện đóng góp 01 lần/năm	4.1 The contribution amount that each partner shall contribute is calculated based on the Total project implementation budget (according to Clause 1.6). Make a contribution once a year
4.2 Ngân sách được sử dụng theo như Kế hoạch dự án, bao gồm: các hoạt động, thời gian thực hiện và ngân sách cho FIP Vũng Tàu.	4.2 The budget is used in accordance with the project plan, including: activities, implementation time and budget for the FIP Vung Tau project.
ĐIỀU 5: CÁC THỦ TỤC CÓ LIÊN QUAN	ARTICLE 5: RELEVANT PROCEDURES
- Các báo cáo, sản phẩm của dự án là sở hữu chung của các thành viên FIP Vũng Tàu. - Điều phối viên có trách nhiệm báo cáo công việc hàng tháng cho FIP Vũng Tàu. - Tài khoản đăng nhập FIP VŨNG TÀU trên Website Fishryprogress thuộc quyền sở hữu của	- Project reports and products are jointly owned by FIP Vung Tau members. - The coordinator is responsible for reporting monthly work to FIP Vung Tau - FIP VUNG TAU login account on Fishryprogress Website is owned by FIP Vung

FIP Vũng Tàu và quản trị bởi Chủ tịch Chi hội đầu cá, bột cá tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Điều phối viên chỉ là người được ủy quyền quản trị thay cho chủ tịch)	Tau and managed by the Chairman of the Fish Oil and Fish Meal Association of Ba Ria Vung Tau Province (The Coordinator is only the person authorized to manage on behalf of the Chairman)
- Báo cáo chi tiêu được thực hiện 06 tháng một lần và công khai minh bạch cho các thành viên.	- Expenditure reports are made every 6 months and are transparent to members.
ĐIỀU 6: TRAO ĐỔI THÔNG TIN	ARTICLE 6: COMMUNICATION
1. Phương thức trao đổi thông tin: a. Mọi trao đổi thông tin có liên quan sẽ được thực hiện bằng email và nhóm zalo tới tất cả (các) người liên hệ được chỉ định của mỗi đối tác; b. Một thư mục Google Drive được chia sẻ sẽ đảm bảo quyền truy cập cho tất cả các thành viên FIP Vũng Tàu; 2. Tần suất liên lạc bởi bên điều phối và triển khai dự án: a. Với mỗi báo cáo (hàng tháng); b. Bất cứ khi nào đạt được một cột mốc; c. Trong trường hợp quan trọng hoặc thay đổi có liên quan hoặc khi có cơ hội, được thông báo hoặc cần có quyết định của đối tác. 3. Ngôn ngữ báo cáo sẽ là song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh	1. Methods of communication: a. All relevant communication will be done by email and zalo group to all designated contact person(s) of each partner; b. A shared Google Drive folder will ensure access for all FIP Vung Tau members 2. Frequency of communication by the project coordinator and implementer: a. With each report (monthly); b. Whenever a milestone is achieved; c. In case of important or relevant change or occasion, either informing or needing of a partner decision. 3. The language of reporting will be bilingual Vietnamese and English.
ĐIỀU 7: QUY TẮC ỨNG XỬ	ARTICLE 7: CODE OF CONDUCT
1. Công khai - Các bên đồng ý không đưa ra bất kỳ tuyên bố công khai nào về các hoạt động mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của các bên khác. 2. Bảo mật - Các bên sẵn sàng cung cấp cho nhau thông tin bảo mật độc quyền liên quan đến các Hoạt động và sẽ ký kết một thỏa thuận bảo mật riêng nếu điều đó có thể trở nên thích hợp.	1. Publicity - Partners agree not to make any public statements in respect to the activities without the prior written approval of the other Partners; 2. Non-Disclosure - Partners are prepared to provide each other with proprietary confidential information in respect to the project and shall conclude a separate non-disclosure agreement thereto if such may become appropriate;

3. Độc quyền - Trong thời hạn của PA này, các Bên sẽ không tham gia vào các cuộc đàm phán với bên thứ ba về các Hoạt động và các Bên do đó sẽ dành cho nhau sự độc quyền về mặt này.	3. Exclusivity - During the term of this PA, Partners shall not participate in negotiations with third parties with regard to the activities of the project and Partners shall therefore grant each other exclusivity in this respect;
4. Chống tham nhũng - Đối tác cam kết áp dụng các tiêu chuẩn cao nhất về hành vi đạo đức và tính chính trực trong dự án này. Mọi cá nhân đại diện cho đối tác đều có trách nhiệm tiến hành hoạt động kinh doanh một cách trung thực và chuyên nghiệp. Chúng tôi thực hiện một cách tiếp cận không khoan nhượng đối với hối lộ và tham nhũng.	4. Anti-corruption - Partners are committed to applying the highest standards of ethical conduct and integrity in this project. Every individual acting on the Partners behalf is responsible for conducting business honestly and professionally. We take a zero-tolerance approach to bribery and corruption.
ĐIỀU 8: THÔNG TIN LIÊN LẠC	ARTICLE 8: CONTACT INFORMATION
Thông tin liên lạc của các thành viên FIP Vũng Tàu sẽ được chia sẻ chung để thuận tiện cho quá trình trao đổi và chia sẻ công việc, kinh nghiệm.	Contact information of FIP Vung Tau members will be shared to facilitate the exchange and sharing of work and experience.
ĐIỀU 9: THỜI HẠN VÀ SỰ CHẤM DỨT CỦA PA	ARTICLE 9: DURATION AND TERMINATION OF THE PA
9.1 PA này có hiệu lực từ ngày 23 tháng 05 năm 2025 và sẽ có hiệu lực cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2035 hoặc lâu hơn nếu dự án được gia hạn với sự đồng ý bằng văn bản của tất cả các bên.	9.1 This PA enters into effect on 23 May 2025 and shall remain in force until 31st December 2035 or longer if the project is extended with mutual written agreement of all Partners.
9.2 Điều này được hiểu một cách rõ ràng rằng bất kỳ việc chấm dứt PA này vì bất kỳ lý do gì sẽ không làm phát sinh bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào của một Bên. 9.3. Nếu có thêm thành viên mới mong muốn tham gia FIP Vũng Tàu, một phụ lục giữa Chủ tịch chi hội đầu cá và bột cá tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu với thành viên mới sẽ được thực hiện, với sự đồng thuận của tất cả các thành viên.	9.2 It is expressly understood that any termination of this PA for whatever reason shall not give rise to any liability of a Partner. 9.3. If there are new members wishing to join FIP Vung Tau, an addendum between the President of the Ba Ria Vung Tau fish oil and fishmeal branch and the new member will be made, with the consensus of all members.
ĐIỀU 10: KÝ TÊN CHẤP NHẬN	ARTICLE 10: SIGNATURES FOR ACCEPTANCE
Thỏa thuận đối tác này được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Nếu có bất kỳ sự khác biệt nào giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh của Thỏa thuận đối tác thì nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.	The Partner Agreement is made in Vietnamese and English. Should there be any difference between the Vietnamese and English version of The Partner Agreement, the Vietnamese contents will prevail.
Để thuận tiện, mỗi bên sẽ ký thỏa thuận và chấp nhận của họ trên các trang riêng biệt, sau đó sẽ kết hợp tất cả trong một bản pdf và gửi đến các	Each Partner will sign their agreement and acceptance on separate pages for practical purposes, which will then be combined in one pdf

bên.	and distributed among Partners.
Các đính kèm / Attachments: • (Kế hoạch dự án FIP Vũng Tàu 2025 - 2035 / FIP Vung Tau Project Plan 2025 -2035)	